

PHỤ LỤC III
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM CỦA
DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Những sự kiện quan trọng

- Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh được thành lập từ tháng 9/2012 theo Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 05/9/2012 trên cơ sở sáp nhập 3 Công ty TNHH MTV Thủy lợi: Kê Gõ, Sông Rác, Hương Khê.

- Vốn điều lệ: 1.324.486.401.485 đồng

Theo Quyết định số 3360/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh.

2. Quá trình phát triển

- Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, thuộc loại hình doanh nghiệp công ích, nhiệm vụ chủ yếu: Phục vụ nước tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, công nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế; Phòng, chống thiên tai, cải tạo môi trường sinh thái, chống ngập lụt và xói mòn cho vùng hạ du các hồ chứa về mùa mưa lũ trong hệ thống công trình do Công ty quản lý; làm chủ đầu tư một số dự án xây dựng cơ bản do UBND tỉnh giao.

- Ngành, nghề kinh doanh chính: quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi hiện có, chất lượng cung cấp dịch vụ của các hệ thống công trình thủy lợi, đảm bảo sử dụng nước khoa học, tiết kiệm và hiệu quả; phục vụ sản xuất nông nghiệp và khai thác đa mục tiêu cho sự phát triển kinh tế của tỉnh nhà, đảm bảo an toàn công trình, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển nền sản xuất nông nghiệp có tưới theo hướng hiện đại, ưu tiên cho các cây trồng cạn chủ lực; tập trung cấp nước cho các khu công nghiệp, đặc biệt khu kinh tế Vũng Áng; phát triển thủy sản bền vững phục vụ tái cơ cấu nền kinh tế, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững...

Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ có thu từ công trình thủy lợi, phát huy tối đa tiềm năng và năng lực của công trình thủy lợi hiện có, đảm bảo việc làm, thu nhập và nâng cao đời sống cho người lao động góp phần ổn định và phát triển Công ty ngày càng vững mạnh.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Mục tiêu tổng quát

M

Mục tiêu tổng quát trong 5 năm 2016-2020 là: Tổ chức quản lý và khai thác công trình thủy lợi từng bước đáp ứng các yêu cầu: (1) Vận hành an toàn và kinh tế; (2) phân phối nước đủ khối lượng, đúng thời gian; (3) phân phối nước linh hoạt; và (4) phân phối nước công bằng cho các hộ dùng nước nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ thủy lợi theo định hướng đa mục tiêu, có thu như: cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ sản xuất nông nghiệp có giá trị gia tăng cao, nuôi trồng thủy sản nhằm tăng nguồn thu, bền vững về tài chính, giảm bớt bao cấp từ ngân sách nhà nước, tạo động lực để nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

2. Mục tiêu cụ thể

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Ước giá trị thực hiện năm 2020
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
-	Diện tích tưới tiêu	Ha	44.000
-	Kinh doanh nước thô	M3	25.000.000
2	Doanh thu	Triệu đồng	65.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.215
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	2.150
5	Tổng vốn đầu tư (2011-2020)	Triệu đồng	1.278.000
6	Lao động	Người	335
7	Tiền lương bình quân	Triệu đồng/người	Tăng hàng năm theo mức tăng của Chính phủ

3. Giải pháp thực hiện

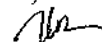
3.1. Giải pháp về tài chính

Để có đủ nguồn tài chính cho các hoạt động sản xuất, Công ty cần thực hiện các giải pháp sau:

- Khai thác, mở rộng diện tích phục vụ;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án cấp nước cho các khu công nghiệp, nhà máy nước sinh hoạt;
- Áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, để có nguồn cấp nước cho các khu công nghiệp;
- Áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật để giao khoán các khoản chi phí cho cơ sở hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chi tiêu của các cơ sở, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong hoạt động sản xuất.

3.2. Giải pháp về quản lý công trình: Tập trung các giải pháp chủ yếu sau:

- a) Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý công trình theo đúng quy định đảm bảo an toàn hồ đập, công trình kênh mương;
- b) Chủ động lập kế hoạch và thực hiện sửa chữa thường xuyên trước lúc vào vụ sản xuất, đảm bảo kênh mương thông thoáng dẫn nước tưới tốt. Đặc biệt các hồ chứa nước phải có kế hoạch sửa chữa nâng cấp đảm bảo an toàn;



c) Xây dựng kế hoạch sửa chữa nâng cấp các công trình bị xuống cấp để đảm bảo phục vụ tưới; Bổ sung thêm các công trình xây dựng mới phù hợp với phương án chống hạn, đáp ứng nhiệm vụ tưới tiêu cho các địa phương;

d) Tổ chức nạo vét đất các lòng hồ nhằm tăng dung tích chứa nước, chống biến đổi khí hậu;

e) Tiếp tục triển khai và thực hiện phương án bảo vệ công trình; Xây dựng quy chế phối hợp với các địa phương nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ, đảm bảo công trình an toàn trong quá trình tưới tiêu phục vụ sản xuất;

f) Triển khai công tác cắm mốc chỉ giới để tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý công trình được chặt chẽ hơn.

3.3. Giải pháp về quản lý tưới tiêu

a) Sử dụng các nguồn nước phải tiết kiệm, các cụm trạm phải lập kế hoạch điều tiết nước cho từng hệ thống cụ thể với tinh thần tưới tiết kiệm, không để xảy ra hạn vụ Hè Thu;

b) Tăng cường áp dụng các biện pháp tưới tiêu khoa học tiết kiệm nước để mở rộng diện tích tưới và đáp ứng nhu cầu cấp nước cho khu công nghiệp;

c) Chủ động lập Phương án chống hạn cho các hệ thống, sẵn sàng đối phó khi có hạn hán xảy ra. Phương án chống hạn phải được lập hàng năm cụ thể cho từng hệ thống bao gồm các giải pháp sau:

- Giải pháp công trình: Xây dựng trạm bơm giã chiến chống hạn. Nạo vét các kênh tiêu, hói tiêu. Đắp các đập giữ nước tạo nguồn để bơm. Khoanh vùng cho các HTX có điều kiện bơm hỗ trợ cho hồ đập;

- Giải pháp phi công trình: Huy động CBCNV bám sát kênh mương để điều tiết tưới theo kế hoạch. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện phương án chống hạn. Như quy hoạch lại vùng trồng lúa, chuyển đổi cây trồng. Tăng cường kiểm tra các cụm trạm để hướng dẫn và chấn chỉnh những sai sót trong điều tiết nước. Hàng tháng phải cân đối lượng nước sử dụng của các hồ để có biện pháp tưới cho các tháng sau;

d) Tiếp tục điều tra diện tích tưới của các HTX, nắm chắc diện tích phục vụ, nhất là diện tích các HTX bơm do Công ty tạo nguồn nhằm tăng diện tích tưới.

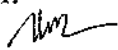
3.4. Giải pháp về nguồn nhân lực

a) Sắp xếp bố trí lại lực lượng lao động tin gọn cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng bộ phận, từng hệ thống công trình đảm bảo hoạt động có hiệu quả;

b) Tăng cường cho cán bộ dự các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ của ngành tổ chức nhằm tiếp cận và ứng dụng được các tiến bộ khoa học công nghệ mới; hàng năm mở các lớp bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cho công nhân;

c) Phối hợp các ban QLDA WB7 để tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho các Tổ chức dùng nước trong hệ thống;

d) Xây dựng phương án giao khoán quỹ tiền lương gắn với năng suất lao động, diện tích phục vụ cho các đơn vị nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm của mọi người.



3.5. Giải pháp về quản lý và điều hành

- a) Sửa đổi Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp mới ban hành. Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế theo Điều lệ mới phù hợp với điều kiện sản xuất nhằm đưa hoạt động của Công ty ngày càng hiệu quả hơn;
- b) Quản lý điều hành phải bám sát nhiệm vụ được giao, phải tuân thủ sự chỉ đạo của cấp trên, phải dự báo được tình hình để có phương án điều hành hợp lý;
- c) Các cụm trạm phải duy trì chế độ trực báo định kỳ đều đặn để nắm tình hình và triển khai nhiệm vụ;
- d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở về việc thực hiện các chủ trương biện pháp đã đề ra;
- e) Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh nhanh và chính xác đảm bảo sản xuất ổn định, đặc biệt là trong công tác phòng chống thiên tai hạn hán và lũ lụt;
- f) Các Phòng phải làm tốt chức năng tham mưu, phải sâu sát cơ sở nắm bắt thông tin đầy đủ chính xác, kịp thời giúp lãnh đạo điều hành sản xuất.

3.6. Giải pháp về khoa học công nghệ

Đầu tư lắp đặt thiết bị Scada trên các đầu mối hệ thống hồ chứa nước có tràn xả sâu để tự động hóa công tác quản lý. Xây dựng hệ thống quản lý thông tin nền (GIS); các hệ thống thông tin quản lý (MIS) để phục vụ cho công tác quản lý, điều hành từng bước nâng cao năng suất và chất lượng công việc.

